

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2023/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Thống, ông Lê Văn Tập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 362/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quang C**, sinh ngày 10/6/1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Huỳnh Viết M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 13/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Như V, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 12, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2022, Trương Quang C sử dụng điện thoại thông minh nhãn hiệu Samsung A32 của mình lên mạng internet để tìm hiểu cách thức chế tạo thuốc nổ và thuốc của dây cháy chậm thì được biết cần phải có các loại hóa chất

như Kali Clorat (KCLO_3), lưu huỳnh (S) và bột than (C), cũng như biết được công thức chế tạo thuốc của dây cháy chậm và thuốc nổ, cụ thể để chế tạo dây cháy chậm thì tỷ lệ pha trộn các hóa chất là 01 KCLO_3 : 01 C; đối với thuốc nổ thì tỷ lệ pha trộn các chất là 06 KCLO_3 : 03 C : 01 S. Sau đó, Cường truy cập vào các trang Web (không nhớ địa chỉ) mua, bán hóa chất để đặt mua một ít hóa chất KCLO_3 và S về nghiên cứu chế tạo dây cháy chậm và thuốc nổ. C dùng số điện thoại 0358634xxx để liên lạc khi nhận các chất nói trên. Riêng đối với bột than, C tìm một ít than củi sau đó sàng lọc lấy bột than mịn. Sau khi đã có các chất cần thiết C thực hiện pha trộn các chất theo tỷ lệ như đã tìm hiểu được. Quá trình nghiên cứu chế tạo dây cháy chậm C pha trộn các chất theo tỷ lệ 01 KCLO_3 : 01 C rồi đem đi đốt thì thấy cháy; đối với thuốc nổ, C pha trộn các chất theo tỷ lệ 06 KCLO_3 : 03 C : 01 S sau đó đốt thì cũng thấy cháy. Sau khi pha trộn các hóa chất và thử nghiệm thành công, C truy cập vào các nhóm mua, bán hóa chất trên mạng xã hội Facebook thì thấy có nhiều người muốn mua dây cháy chậm nên C đã nảy sinh ý định chế tạo dây cháy chậm để bán. C sử dụng điện thoại Samsung A32 của mình để truy cập vào ứng dụng Youtube nhằm tìm hiểu cách chế tạo máy se chỉ để làm dây cháy chậm, sau đó tìm kiếm nguyên vật liệu để chế tạo ra máy se chỉ và đến tháng 01/2023 thì C làm xong. Cường tiếp tục lên mạng internet để đặt mua KCLO_3 , S và keo, còn cuộn chỉ và than thì ra chợ Đ, thuộc xã H, thành phố B để mua. Đối với than C tiếp tục xay ra rồi sàng lọc để lấy bột mịn. Khi đã có các chất thì C tiến hành chế tạo dây cháy chậm cụ thể như sau: C dùng cân tiểu ly điện tử để cân KCLO_3 và C (dùng cân tiểu ly điện tử để cân hóa chất vì khối lượng phải chính xác nếu không thì thuốc sẽ cháy nhanh, cháy chậm hoặc không cháy), sau khi phân chia theo tỷ lệ 1:1 C lấy KCLO_3 và bột than đổ vào thau nhựa để trộn đều, sau đó dùng chén nhựa để múc hỗn hợp chất vừa trộn đổ vào phễu của máy se chỉ để se thành cuộn dây cháy chậm, sau khi làm xong dây cháy chậm thì C quét lớp keo rồi phơi khô để dây cháy chậm cứng lại. Sau khi dây cháy chậm đã khô lớp keo thì dùng lửa đốt thì thấy cháy nên C đã dùng điện thoại của mình chụp ảnh và quay video.

Sau đó, C dùng tài khoản facebook “Vô Danh” của mình để vào các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook đăng bán “dây cháy chậm” với giá 10.000 đồng/01m, khi thấy có người nhắn tin đặt mua thì C yêu cầu phải đặt mua từ 10m trở lên mới bán, nếu họ đồng ý mua thì yêu cầu họ để lại thông tin địa chỉ và số điện thoại, rồi C gửi dây cháy chậm qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm và thu hộ tiền rồi giao lại tiền cho mình, từ khi bán dây cháy chậm cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện thì C đã bán cho 16 người với khoảng 120m dây cháy chậm thu được số tiền khoảng 1.200.000 đồng. Trong tháng 4/2023, C vào tài khoản facebook “Hóa chất Hải Phòng” để đặt mua nguyên liệu KCLO_3 để làm thuốc nổ và dây cháy chậm, cũng vào khoảng tháng 4/2023, có tài khoản Facebook tên “Minh Đức” kết bạn với tài khoản Facebook tên “Vô Danh” của C và nhắn tin qua ứng dụng Messenger để đặt mua 150m dây cháy chậm và 05kg thuốc nổ. Qua trao đổi, C được biết người có tài khoản Facebook tên “Minh Đức” đặt mua thuốc nổ và dây cháy chậm để bán lại cho những người đào giếng, C đã đồng ý chế tạo thuốc nổ và dây cháy chậm để bán cho người có tài khoản Facebook tên “Minh Đức” với giá bán dây cháy chậm là 15.000 đồng/01m, thuốc nổ là 300.000 đồng/01kg. Tổng số tiền người mua phải trả cho C để mua 150m dây cháy chậm và 05kg thuốc nổ là

3.750.000 đồng, trong đó 2.250.000 đồng cho 150m dây cháy chậm và 1.500.000 đồng cho 05kg thuốc nổ. Người có tài khoản Facebook tên “Minh Đức” đồng ý theo giá thuốc nổ, dây cháy chậm nhưng yêu cầu C phải gửi các hình ảnh, clip đốt thử dây cháy chậm và thuốc nổ để xem, đồng thời thống nhất với C địa điểm giao hàng là ở gần Nhà máy bia thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đã trao đổi thống nhất việc mua, bán hai bên trao đổi số điện thoại cho nhau để liên lạc (số điện thoại của Cường là 0358634xxx, số điện thoại của người có tài khoản Facebook “Minh Đức” là 0942688xxx). Do nguyên liệu đã có sẵn nên C bắt đầu ngay việc chế tạo dây cháy chậm và thuốc nổ, kết quả đã chế tạo 05kg thuốc nổ và 150m dây cháy chậm. Ngày 02/5/2023, sau khi làm xong C cất giấu dây cháy chậm và thuốc nổ đã chế tạo ở phòng của mình tại nhà trọ (địa chỉ: Số nhà 07, đường 23B, thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), sau đó C có nhắn tin qua ứng dụng Messenger và điện thoại cho “Minh Đức” biết là đã làm xong theo như yêu cầu; C liên hệ và người mua hẹn ngày hôm sau (ngày 03/5/2023) giao hàng nhưng người này nói bận và hẹn gần trưa ngày 04/5/2023 sẽ nhận hàng tại địa điểm đã thỏa thuận nêu trên.

Khoảng 10 giờ ngày 04/5/2023, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 47B2-477.xx mang theo 05kg thuốc nổ (để trong 01 can nhựa màu trắng loại 05 lít và trong 01 túi nylon màu vàng) cùng 150m dây cháy chậm, đi từ nhà trọ của mình đến gần Nhà máy bia S để giao thuốc nổ và dây cháy chậm cho người mua. Khi đến gần địa điểm trên thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại hiện trường lực lượng chức năng đã thu giữ, tạm giữ của C: 05kg thuốc nổ, 150m dây cháy chậm, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, 02 thẻ Căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 47B2-477.xx và 07 thẻ ATM.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, thu giữ một số chất, cùng công cụ, phương tiện của C dùng để chế tạo vật liệu nổ, dây cháy chậm, cụ thể: 01 túi nylon màu xanh, bên trong chứa chất màu xám, có khối lượng khoảng 250g; 01 túi nylon màu xanh, bên trong chứa chất màu đen, có khối lượng khoảng 200g; 01 túi nylon màu vàng, bên trong chứa chất màu xám, có khối lượng khoảng 180g; 01 thùng giấy bên trong có chứa nhiều cuộn dây dạng sợi, nhiều màu, có khối lượng 3,5kg; 01 túi nylon màu vàng, bên trong chứa chất màu trắng, có khối lượng khoảng 700g; 01 túi nylon màu vàng, bên trong chứa chất màu trắng, có khối lượng khoảng 900g; 01 bao bên trong chứa chất màu trắng, có khối lượng khoảng 20kg; 01 túi nylon màu vàng, bên trong chứa chất màu đen, có khối lượng khoảng 1,9kg; 02 túi nylon bên trong chứa chất màu xám đen, có khối lượng khoảng 190g; 56 cuộn chỉ màu xanh; 01 cân điện tử, màu trắng, trên thân có ký hiệu B05 5Kgx1g; 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 53cm; 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 35cm; 01 chén nhựa màu vàng; 01 máy tự chế se chỉ để chế tạo dây cháy chậm, gồm nhiều bộ phận khác nhau, có chiều dài khoảng 1,3m, chiều ngang khoảng 80cm, chiều cao khoảng 95cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 853/KL-KTHS ngày 11/5/2023, Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- Chất bột màu xám đen nêu ở mục 1.1 gửi giám định là thuốc nổ đen; khối lượng là 2,8kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu xám đen nêu ở mục 1.2 gửi giám định là thuốc nổ đen; khối lượng là 2,2kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu xám nêu ở mục 1.5 gửi giám định là thuốc nổ đen; khối lượng là 282g; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu xám nêu ở mục 1.6 gửi giám định là thuốc nổ đen; khối lượng là 153g; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Cuộn dây nêu ở mục 1.3 gửi giám định là dây ngòi có tác dụng dẫn lửa; khối lượng 01kg; không phải là dây cháy chậm; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu đen nêu ở mục 1.4 gửi giám định là thuốc pháo; khối lượng là 203g; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Các cuộn dây nêu ở mục 1.7 gửi giám định đều là dây ngòi có tác dụng dẫn lửa; tổng khối lượng 3,8kg; không phải là dây cháy chậm; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu trắng nêu ở mục 1.8 gửi giám định là KaliClorat ($KClO_3$); khối lượng là 689g; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu trắng nêu ở mục 1.9 gửi giám định là KaliNitrat (KNO_3); khối lượng là 946g; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu trắng nêu ở mục 1.10 gửi giám định là KaliNitrat (KNO_3); khối lượng là 21,2kg; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu đen nêu ở mục 1.11 gửi giám định có thành phần hỗn hợp gồm: KaliNitrat (KNO_3) và Các bon (C); khối lượng là 1,9kg; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Chất bột màu xám đen (dạng vụn, bề mặt sáng ánh kim) nêu ở mục 1.12 gửi giám định là kim loại Titanium (Ti); khối lượng là 163g; không phải là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- KaliClorat ($KClO_3$) là thành phần có trong thuốc pháo; KaliNitrat (KNO_3) là thành phần có trong thuốc nổ đen”.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKSĐL-P1 ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Quang C về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 48/QĐ-VKS-P1 ngày 25/10/2023, về việc phân công Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Quang C phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”:

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trương Quang C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra đã giao trả cho bị cáo 02 thẻ Căn cước công dân, 06 thẻ Ngân hàng và trả lại cho chị Huỳnh Thị Trúc T 01 thẻ Ngân hàng. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với: 5,435kg thuốc nổ đen còn lại sau giám định; 01 cuộn dây ngòi dạng sợi màu xanh có khối lượng là 01kg; 01 thùng giấy bên trong chứa nhiều cuộn dây ngòi dạng sợi có khối lượng là 3,8kg; 01 bao xác rắn bên trong chứa chất màu trắng có khối lượng là 21,2kg, là Kali nitrat (KNO₃); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu trắng có khối lượng là 689gam, là Kali clorat (KClO₃); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu trắng có khối lượng là 946gam, là Kali nitrat (KNO₃); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu đen có khối lượng là 1,9kg, là hỗn hợp chất gồm Kali nitrat (KNO₃) và Cac bon (C); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu xám đen có khối lượng là 163gam, là kim loại Titanium (Ti); 01 sim điện thoại số 0358634xxx trên thân sim Viettel 4G 89840 48 000 07430 4117 và thẻ nhớ màu đen trên thân thẻ ghi 32 GB, không kiểm tra số sim; 56 cuộn chỉ màu xanh; 01 cân điện tử, màu trắng, trên thân có ký hiệu B05 5Kgx1g; 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 53cm; 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 35cm; 01 chén nhựa màu vàng; 01 máy tự chế tạo se chỉ để chế tạo dây ngòi, gồm nhiều bộ phận khác nhau, có chiều dài khoảng 1,3m, chiều ngang khoảng 80cm, chiều cao khoảng 95cm. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 47B2-477.xx và kèm theo đăng ký xe số 098966; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A32, màu trắng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên Trương Quang C truy cập vào mạng xã hội Facebook mua hóa chất về chế tạo thuốc nổ để bán kiếm tiền; ngày 04/5/2023, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 47B2-477.xx, mang theo

05kg thuốc nổ (cùng 150m dây ngòi) đi từ nhà trọ của mình đến gần Nhà máy bia S, phường T, thành phố B, để giao thuốc nổ cho người mua; khi đến gần địa điểm nêu trên thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện thu giữ 05kg thuốc nổ; khám xét khẩn cấp chỗ ở của C thu giữ 0,435kg thuốc nổ. Tổng cộng thu giữ: 5,435kg thuốc nổ đen, là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý vật liệu nổ của Nhà nước và an toàn công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Điều 305: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo tham gia hoạt động từ thiện, có xác nhận của Chùa L, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có bố là ông Trương Huỳnh Viết M tham gia lực lượng du kích xã H, thành phố B, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo lao động dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 thẻ Căn cước công dân và 06 thẻ Ngân hàng mang tên Trương Quang C, 01 thẻ Ngân hàng mang tên chị Huỳnh Thị Trúc T thu giữ của bị cáo tại hiện trường, quá trình điều tra xác định đây là các tài liệu, đồ vật của bị cáo và chị T không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 06/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài liệu, đồ vật nêu trên cho bị cáo Trương Quang C và chị Huỳnh Thị Trúc T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy đối với tài sản, đồ vật của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm có: 5,435kg thuốc nổ đen còn lại sau giám định; 01 cuộn dây ngòi dạng sợi màu xanh có khối lượng là 01kg; 01 thùng giấy bên

trong chứa nhiều cuộn dây ngòi dạng sợi có khối lượng là 3,8kg; 01 bao xác rắn bên trong chứa chất màu trắng có khối lượng là 21,2kg, là Kali nitrat (KNO₃); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu trắng có khối lượng là 689gam, là Kali clorat (KClO₃); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu trắng có khối lượng là 946gam, là Kali nitrat (KNO₃); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu đen có khối lượng là 1,9kg, là hỗn hợp chất gồm Kali nitrat (KNO₃) và Cac bon (C); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu xám đen có khối lượng là 163gam, là kim loại Titanium (Ti); 01 sim điện thoại số 0358634xxx trên thân sim Viettel 4G 89840 48 000 07430 4117 và thẻ nhớ màu đen trên thân thẻ ghi 32 GB, không kiểm tra số sim; 56 cuộn chỉ màu xanh; 01 cân điện tử, màu trắng, trên thân có ký hiệu B05 5Kgx1g; 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 53cm; 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 35cm; 01 chén nhựa màu vàng; 01 máy tự chế tạo se chỉ để chế tạo dây ngòi, gồm nhiều bộ phận khác nhau, có chiều dài khoảng 1,3m, chiều ngang khoảng 80cm, chiều cao khoảng 95cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội, gồm có: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 47B2-477.xx và kèm theo đăng ký xe số 098966; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A32, màu trắng.

[6] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Ngoài hành vi chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ, Trương Quang C còn có hành vi tàng trữ trái phép 203g thuốc pháo, vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan Công an có văn bản đề nghị Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Quang C về hành vi tàng trữ trái phép thuốc pháo theo quy định của pháp luật. Ngày 23/11/2023, Trương Quang C đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản facebook “Minh Đức” người đã đặt mua thuốc nổ của Trương Quang C và trao đổi qua số điện thoại 0942688xxx, qua điều tra xác định được người đăng ký số điện thoại 0942688xxx tên là Trần Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình làm việc, bà T khai nhận từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại 0942688xxx, không quen biết với Trương Quang C và không liên quan đến việc mua bán thuốc nổ, dây ngòi.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản facebook “Hóa chất Hải Phòng” người đã yêu cầu Trương Quang C đặt cọc tiền mua hóa chất theo số tài khoản Ngân hàng 5551113456xxx, Cơ quan điều tra đã xác định số tài khoản Ngân hàng nêu trên là của Cao Thị D (địa chỉ tại H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng). Kết quả điều tra, xác minh xác định Cao Thị D không có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa bàn như thông tin đã thu thập nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1969, nơi thường trú tại thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là mẹ của Trương Quang C, trong quá trình sinh sống bà Lan không biết việc bị cáo thực hiện hành vi chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ nên không đề cập xử lý bà L là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Quang C phạm tội: “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trương Quang C**: 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2023).

Giao bị cáo Trương Quang C cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trương Quang C theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 380/LCCT-TA ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 5,435kg thuốc nổ đen (có thành phần gồm: Kali nitrat, Lưu huỳnh, Cabon) còn lại sau giám định (được niêm phong), hiện đang được gửi tại Kho vật chứng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023 giữa: Bên giao là Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk; bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bên bảo quản Kho vật chứng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk)

+ 01 cuộn dây ngòi dạng sợi màu xanh có khối lượng là 01kg; 01 thùng giấy bên trong chứa nhiều cuộn dây ngòi dạng sợi có khối lượng là 3,8kg, được niêm phong trong 01 thùng carton, bên ngoài có chữ ký và tên của Nguyễn Đình H, Nguyễn Hoàng S và đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành

phố Đà Nẵng;

+ 01 bao xác rắn bên trong chứa chất màu trắng có khối lượng là 21,2kg, là Kali nitrat (KNO_3), được niêm phong trong 01 bao xác rắn, bên ngoài có chữ ký và tên của Nguyễn Đình H, Nguyễn Hoàng S và đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu trắng có khối lượng là 689gam, là Kali clorat ($KClO_3$); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu trắng có khối lượng là 946gam, là Kali nitrat (KNO_3); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu đen có khối lượng là 1,9kg, là hỗn hợp chất gồm Kali nitrat (KNO_3) và Cac bon (C); 01 túi nilông màu vàng chứa chất màu xám đen có khối lượng là 163gam, là kim loại Titanium (Ti), được niêm phong trong 01 thùng carton, bên ngoài có chữ ký và tên của Y N Ksor, Trần Thị Kim O, Trương Quang C và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk;

+ 01 sim điện thoại số: 0358634xxx trên thân sim Viettel 4G 89840 48 000 07430 4117 và thẻ nhớ màu đen trên thân thẻ ghi 32 GB, không kiểm tra số sim;

+ 56 cuộn chỉ màu xanh;

+ 01 cân điện tử (không rõ tình trạng sử dụng), màu trắng, trên thân có ký hiệu B05 5Kgx1g;

+ 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 53cm;

+ 01 thau nhựa màu đỏ, có đường kính khoảng 35cm;

+ 01 chén nhựa màu vàng;

+ 01 máy tự chế tạo se chỉ để chế tạo dây ngòi, gồm nhiều bộ phận khác nhau, có chiều dài khoảng 1,3m, chiều ngang khoảng 80cm, chiều cao khoảng 95cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 chiếc xe mô tô số loại AirBlade, nhãn hiệu Honda, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 47B2-477.xx, số khung RLHJF6328HZ289719, số máy JF63E2347955, dung tích xi lanh 124.9 và kèm theo đăng ký xe số 098966;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A32, màu trắng, số imei 355870/66/248935/7.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời

hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND xã H, Tp BMT;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng